

thác hoặc Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng hoặc người của Bộ trưởng ủy quyền cấp giấy phép khai thác được đồng thời đăng ký Nhà nước tại Cục QLTKNS Nhà nước trước khi Cục giao giấy phép cho chủ đơn.

Các khu vực khai thác mỏ thuộc điều này cũng phải được chủ giấy phép khai thác đăng ký tại cơ quan quản lý tài nguyên khoáng sản cấp tỉnh, đồng thời với việc đăng ký sản xuất kinh doanh theo qui định hiện hành tại các cơ quan thẩm quyền ở địa phương.

Điều 19.- Đối với các mỏ khoáng sản do Chủ tịch UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác mỏ thì chủ đơn phải làm thủ tục đăng ký KVKTM tại Cục QLTKNS Nhà nước hoặc tại Chi cục khu vực thuộc Cục (nếu có).

Hồ sơ đăng ký Nhà nước KVKTM gồm:

1. Bản sao quyết định giao KVKTM hoặc giấy phép khai thác

2. Bản đồ khu vực khai thác mỏ đã có dấu và chữ ký của người có thẩm quyền (điều 17), hai bộ.

Điều 20.- Trong thời hạn không quá 5 ngày cơ quan đăng ký phải hoàn tất mọi thủ tục đăng ký và cấp giấy xác nhận đã đăng ký cho chủ giấy phép khai thác (mẫu số 6), ký tên, đóng dấu vào bản đồ KVKTM (bộ trả lại cho chủ giấy phép khai thác).

IV - ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21.- Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Những quy định, hướng dẫn trước đây của các Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Bộ trưởng, UBND các cấp trái với quy định này đều bị bãi bỏ.

Điều 22.- Trong thời hạn tối đa là 90 ngày những khu vực hiện đang được khai thác nhưng chưa có giấy phép hoặc có giấy phép cấp không đúng thẩm quyền; chưa đăng ký khu vực khai thác mỏ hoặc chưa có đầy đủ hồ

sơ mỏ theo đúng quy định thì phải làm lại hoặc bổ sung thủ tục khai thác và đăng ký theo quy định này.

Hết thời hạn trên, các hoạt động khai thác mỏ không có giấy phép khai thác mỏ hoặc Quyết định giao khu vực khai thác mỏ theo quy định này đều là hoạt động trái phép và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng.

TRẦN LUM

LIÊN BỘ

LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI -
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

THÔNG TƯ Liên bộ số 13-TT/LB

ngày 10-8-1992 hướng dẫn thực hiện Thành phần Tín dụng của Chương trình Quốc tế EC cho việc tái hòa nhập người hồi hương Việt Nam.

* Để đảm bảo thực hiện thành lợi Chương trình Quốc tế EC cho việc tái hòa nhập người

hồi hương Việt Nam, phù hợp với các điều khoản trong các văn bản "Thế thức Tổ chức" và "Thỏa thuận Tài chính" đã được ký kết giữa đại diện chính phủ Việt Nam và đại diện của Cộng đồng Châu Âu ngày 27-2-1992 và ngày 23-4-1992 tại Hà Nội.

* Để đảm bảo việc triển khai thành phần tín dụng Chương trình Quốc tế EC phù hợp với đường lối phát triển kinh tế, xã hội của Chính phủ Việt Nam, phát huy hiệu quả của trợ giúp quốc tế.

* Để đảm bảo tính nhân đạo và để thực hiện mục tiêu của Chương trình, lợi ích do thành phần tín dụng mang lại sẽ ưu tiên dành cho các đối tượng là người hồi hương và những người nghèo trong cộng đồng, giúp họ tạo công ăn việc làm và ổn định đời sống.

Căn cứ theo các nguyên tắc nêu trên Liên Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn như sau:

1. Chương trình Quốc tế EC lập quỹ tín dụng cho vay đối với người hồi hương và những người khác trong cộng đồng thông qua các ngân hàng thương mại như Ngân hàng nông nghiệp Việt Nam và Ngân hàng Công thương Việt Nam... (sau đây gọi tắt là các Ngân hàng Chuyên doanh) và thông qua các tổ chức phi chính phủ của Việt Nam như VACVINA, Hội Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam... (sau đây gọi tắt là các Tổ chức Phi chính phủ) nhằm giúp cho người hồi hương và cộng đồng được vay vốn tạo việc làm, ổn định đời sống.

Việc triển khai hoạt động tín dụng với các Tổ chức Phi chính phủ sẽ được thực hiện trên cơ sở sự thỏa thuận cụ thể giữa Ngân hàng Nhà nước, các

ngân hàng Chuyên doanh, Văn phòng Quản lý Chương trình Quốc tế EC và với các Tổ chức Phi chính phủ.

2. Phạm vi và đối tượng cho vay:

Phạm vi cho vay là hộ gia đình, các doanh nghiệp vừa và nhỏ thuộc thành phần kinh tế cá thể, tư nhân, hợp tác xã và có thể dành một phần món vay cho xí nghiệp liên doanh giữa tư nhân với doanh nghiệp nhà nước.

Đối tượng được vay là những người hồi hương và những người trong cộng đồng.

3. Cơ cấu nguồn vốn được phân ra theo các mức vay và chi phí tối đa cho một chỗ làm việc mới tạo ra theo các mức vay tương ứng. Món vay nhỏ dành cho người nghèo tối thiểu phải chiếm 20% so với tổng số nguồn vốn cho vay.

4. Lãi suất vay được áp dụng theo biểu lãi suất hiện hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Những người vay sử dụng vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả, trả nợ đúng hạn được giảm tối đa 50% số tiền lãi phải trả. Mức giảm lãi của các món vay nhỏ phải cao hơn các món vay lớn hơn để nâng đỡ người nghèo.

Đối với những người vay không trả nợ đúng hạn, đương nhiên không được hưởng lãi giảm, mà phải chịu phạt theo quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Trường hợp người vay gặp rủi ro bất khả kháng được xóa nợ theo quy chế hiện hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

5. Phí giao dịch (bao gồm quản lý phí, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ, trợ

giúp thiết bị tăng cường chất lượng quản lý cho ngân hàng) tối đa không quá 6% tổng số tiền giải ngân, trong đó phí dịch vụ của các Ngân hàng Thương mại là 3%.

6. Các Ngân hàng Chuyên doanh, các Tổ chức Phi chính phủ, Văn phòng Quản lý Chương trình Quốc tế EC Trung ương, tùy theo trách nhiệm và quyền hạn của mình tiến hành ký kết các hợp đồng cụ thể nhưng không trái với các văn bản "Thẻ thức Tổ chức", "Thỏa thuận Tài chính" và Thông tư này.
7. Ngân hàng Nhà nước, hệ thống Ngân hàng Chuyên doanh, các Tổ chức Phi chính phủ phải thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ để uốn nắn các lệch lạc trong việc thực hiện chương trình tín dụng.
8. Ba tháng một lần các Ngân hàng Chuyên doanh, các Tổ chức Phi Chính

phủ phải báo cáo kết quả lên cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

9. Các Ngân hàng Chuyên doanh, các Tổ chức Phi Chính phủ phải luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các cán bộ thanh tra, kiểm tra của Chương trình hoàn thành tốt công tác được giao.
10. Trong quá trình hoạt động, nếu có khó khăn vướng mắc, các Ngân hàng Chuyên doanh, các Tổ chức Phi Chính phủ, Văn phòng Quản lý Chương trình Quốc tế EC Trung ương cần kịp thời nêu các khuyến nghị gửi Bộ LĐTBXH và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét xử lý.

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam CAO SỸ KIÊM	Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội TRẦN ĐÌNH HOAN
--	---